

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 32430 - CN QUANG TRUNG - PGD AN
KHANH



SAO KÊ CHI TIẾT GIAO DỊCH TRANSACTIONS STATEMENT

Từ ngày 01-01-2020 Đến ngày: 31-12-2020
From date 01-01-2020 to date 31-12-2020

Kính gửi quý khách hàng Dear Customer: BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU

Vietinbank xin trân trọng thông báo Sao kê giao dịch Tài khoản số: 107868129991 của quý khách hàng như sau:

We would like to inform your transaction statement as follow:

Loại tiền tệ Currency: VND

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference
Số dư đầu kỳ/Beginning Balance					112,638,942		
1	01/01/2020 23:08:51	Alert fee for 107868129991, 01/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		112,620,942		
2	01/01/2020 23:08:51	VAT	1,800		112,619,142		
3	07/01/2020 09:07:50	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + HD 0009184	41,020,000		71,599,142	CT TNHH TM MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 0531000298496	324A2010 0GPZ7RX
4	07/01/2020 09:07:50	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + HD 0009184	22,000		71,577,142	CT TNHH TM MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 0531000298496	324A2010 0GPZ7RX
5	16/01/2020 22:50:27	Alert fee for 107868129991, 01/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		71,568,142		
6	16/01/2020 22:50:27	VAT	900		71,567,242		
7	31/01/2020 01:47:29	Tra lại tài khoản DDA		13,732	71,580,974		
8	01/02/2020 23:00:59	Alert fee for 107868129991, 02/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		71,562,974		
9	01/02/2020 23:00:59	VAT	1,800		71,561,174		
10	16/02/2020 22:52:30	Alert fee for 107868129991, 02/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		71,552,174		
11	16/02/2020 22:52:30	VAT	900		71,551,274		
12	29/02/2020 02:06:07	Tra lại tài khoản DDA		11,371	71,562,645		
13	01/03/2020 23:03:19	Alert fee for 107868129991, 03/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		71,544,645		
14	01/03/2020 23:03:19	VAT	1,800		71,542,845		
15	02/03/2020 09:49:40	TT SO		3,983,572,055	4,055,114,900	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 216000125673	1CWTS- 7FXfufh8S

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference
16	02/03/2020 09:58:54	THUC HIEN HDTG 324/2020/38322 SO TIEN 4TY KH 12 TH LS 6.9	4,000,000,000		55,114,900	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 219000175208	
17	17/03/2020 02:07:46	Alert fee for 107868129991, 03/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		55,105,900		
18	17/03/2020 02:07:46	VAT	900		55,105,000		
19	31/03/2020 01:43:48	Tra lai tai khoan DDA		9,541	55,114,541		
20	01/04/2020 22:43:23	Alert fee for 107868129991, 04/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		55,096,541		
21	01/04/2020 22:43:23	VAT	1,800		55,094,741		
22	08/04/2020 10:26:43	TT SO		106,417,534	161,512,275	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 218000131637	1L35K- 7GRzN11r
23	08/04/2020 10:30:05	TT BAO TRI CAMERA Q1. 2020	9,267,500		152,244,775	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH - A/C: 3100201023231	324A2040 RLKG8T8
24	08/04/2020 10:30:05	TT BAO TRI CAMERA Q1. 2020	22,000		152,222,775	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH - A/C: 3100201023231	324A2040 RLKG8T8
25	16/04/2020 22:38:39	Alert fee for 107868129991, 04/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		152,213,775		
26	16/04/2020 22:38:39	VAT	900		152,212,875		
27	24/04/2020 09:53:04	MAN HINH VA CAMERA AN NINH + PHU TUNG	31,891,200		120,321,675	LE THI THOA - A/C: 3100201023231	324A2041 100ZP8P
28	24/04/2020 09:53:04	MAN HINH VA CAMERA AN NINH + PHU TUNG	19,800		120,301,875	LE THI THOA - A/C: 3100201023231	324A2041 100ZP8P
29	24/04/2020 17:44:49	HOAN TRA LCC SO 324A20414100ZP8P NGAY 24.4.2020 DO SAI TEN DVH		31,891,200	152,193,075	AGRIBANK TU LIEM - A/C:	324B2041 CL9JL7F
30	27/04/2020 15:43:57	TT THIET BI CAMERA + PHU TUNG HD 0000378	26,391,200		125,801,875	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH - A/C: 3100201023231	324A2041 CF060M7
31	27/04/2020 15:43:57	TT THIET BI CAMERA + PHU TUNG HD 0000378	19,800		125,782,075	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH - A/C: 3100201023231	324A2041 CF060M7
32	27/04/2020 15:47:45	NGUYEN KHAC DIEN RT 001071005810	5,500,000		120,282,075	TIEN MAT- VANG TIEN TE TAI DON VI - A/C: 101110100	
33	30/04/2020 02:13:44	Tra lai tai khoan DDA		20,239	120,302,314		
34	01/05/2020 22:51:02	Alert fee for 107868129991, 05/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		120,284,314		
35	01/05/2020 22:51:02	VAT	1,800		120,282,514		
36	11/05/2020 10:51:24	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + SO LBT 216A19HN1 + HD SO 0001178	41,020,000		79,262,514	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM - A/C:	324A2050 Q35W6K7

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference
						246816	
37	11/05/2020 10:51:24	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + SO LBT 216A19HN1 + HD SO 0001178	19,800		79,242,714	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A2050 Q35W6K7
38	16/05/2020 22:41:52	Alert fee for 107868129991, 05/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		79,233,714		
39	16/05/2020 22:41:52	VAT	900		79,232,814		
40	25/05/2020 13:24:06	TT SO		532,087,671	611,320,485	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 214000136881	OKYk- 7HbFX7Hf
41	25/05/2020 13:48:33	THUC HIEN HDTG CKH 324/2020/48085 500TR KH 12TH KTDH	500,000,000		111,320,485	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 211000184888	
42	31/05/2020 02:53:13	Tra lai tai khoan DDA		16,988	111,337,473		
43	01/06/2020 23:09:25	Alert fee for 107868129991, 06/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		111,319,473		
44	01/06/2020 23:09:25	VAT	1,800		111,317,673		
45	16/06/2020 22:48:03	Alert fee for 107868129991, 06/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		111,308,673		
46	16/06/2020 22:48:03	VAT	900		111,307,773		
47	29/06/2020 14:38:04	TT STK		3,618,196,164	3,729,503,937	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 212000140940	1dCGM- 7ISzD04ff
48	29/06/2020 14:49:26	HDTG SO 324/2020/51963 KY HAN 12 THANG- KHONG TAI DAO HAN	3,600,000,000		129,503,937	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 212000188992	
49	30/06/2020 02:00:21	Tra lai tai khoan DDA		18,398	129,522,335		
50	01/07/2020 22:49:59	Alert fee for 107868129991, 07/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		129,504,335		
51	01/07/2020 22:49:59	VAT	1,800		129,502,535		
52	16/07/2020 09:56:56	BAO TRI VA THAY THE PHU TUNG CAMERA T4 5 6.2020	10,367,500		119,135,035	CT TNHH TM VA DV TONG HOP KHANH BINH – A/C: 310021023231	324A2070 VDQJMZ2
53	16/07/2020 09:56:56	BAO TRI VA THAY THE PHU TUNG CAMERA T4 5 6.2020	19,800		119,115,235	CT TNHH TM VA DV TONG HOP KHANH BINH – A/C: 310021023231	324A2070 VDQJMZ2
54	16/07/2020 18:07:01	HOAN TRA LCC: 324A2070QVDQJMZ2 : 16/07/2020 Do sai TK nhan		10,367,500	129,482,735	Agribank – A/C: 0	324B2070 Y6A0BLK
55	16/07/2020 22:42:29	Alert fee for 107868129991, 07/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		129,473,735		

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference
56	16/07/2020 22:42:29	VAT	900		129,472,835		
57	21/07/2020 09:05:57	BAO TRI VA THAY THE PHU TUNG CAMERA T 4 5 6.2020	10,367,500		119,105,335	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH - A/C: 3100201023231	324A2070 16ZXPWD
58	21/07/2020 09:05:57	BAO TRI VA THAY THE PHU TUNG CAMERA T 4 5 6.2020	19,800		119,085,535	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH - A/C: 3100201023231	324A2070 16ZXPWD
59	24/07/2020 02:16:37	Trả lãi từ TK- 215000145954		6,417,534	125,503,069	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 215000145954	
60	24/07/2020 02:16:37	Close account-Tắt toán tài khoản-215000145954		100,000,000	225,503,069	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 215000145954	
61	29/07/2020 09:18:21	KINH PHI BAO TRI 16 CAN HO TANG M KPBT KHU KINH DOANH DV TANG 1-3 TIENLAI KPBT THEO BIEN BAN		1,728,576,191	1,954,079,260	CTY CP DT XD VA PT DO THI SONG DA - A/C: 26110003181818	999B2071 713UV17
62	30/07/2020 10:57:37	HDTG KH 12T KO TAI DAO HAN CUOI KY GOC LAI CHUYEN SANG TK TT	1,900,000,000		54,079,260	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 211000192855	
63	31/07/2020 01:17:28	Tra lai tai khoan DDA		34,040	54,113,300		
64	01/08/2020 22:45:55	Alert fee for 107868129991, 08/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		54,095,300		
65	01/08/2020 22:45:55	VAT	1,800		54,093,500		
66	16/08/2020 22:39:42	Alert fee for 107868129991, 08/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		54,084,500		
67	16/08/2020 22:39:42	VAT	900		54,083,600		
68	31/08/2020 01:30:26	Tra lai tai khoan DDA		9,188	54,092,788		
69	01/09/2020 22:50:21	Alert fee for 107868129991, 09/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		54,074,788		
70	01/09/2020 22:50:21	VAT	1,800		54,072,988		
71	16/09/2020 22:41:00	Alert fee for 107868129991, 09/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		54,063,988		
72	16/09/2020 22:41:00	VAT	900		54,063,088		
73	18/09/2020 08:39:51	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + THAY PHU TUNG THANG MAY + 0003708	21,995,000		32,068,088	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM - A/C: 246816	324A2090 2EC84Y3
74	18/09/2020 08:39:51	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + THAY PHU TUNG THANG MAY + 0003708	19,800		32,048,288	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM - A/C: 246816	324A2090 2EC84Y3
75	30/09/2020 01:25:24	Tra lai tai khoan DDA		7,441	32,055,729		
76	01/10/2020 22:53:11	Alert fee for 107868129991, 10/2020, ID/DDM: 89/4, Address:	18,000		32,037,729		

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference
		0969745538					
77	01/10/2020 22:53:11	VAT	1,800		32,035,929		
78	04/10/2020 01:35:47	Trả lãi từ TK- 216000153808		77,030,137	109,066,066	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 216000153808	
79	04/10/2020 01:35:47	Close account-Tất toán tài khoản-216000153808		1,000,000,000	1,109,066,066	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 216000153808	
80	05/10/2020 08:37:42	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU +LBT 216A19HNI+0006133	41,020,000		1,068,046,066	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM - A/C: 246816	324A20A0 PDQ2WY9
81	05/10/2020 08:37:42	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU +LBT 216A19HNI+0006133	19,800		1,068,026,266	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM - A/C: 246816	324A20A0 PDQ2WY9
82	05/10/2020 09:37:50	GUI TK 12T TRA LAI CUOI KY THEO HD 324/2020/63552	1,000,000,000		68,026,266	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 210000200484	
83	13/10/2020 09:34:05	BAO TRI DINH KY Q3.2020 VA THAY THE TB CAMERA AN NINH	21,202,500		46,823,766	CT TNHH TM VA DV TONG HOP KHANH BINH - A/C: 3100201023231	324A20A0 X18K3HH
84	13/10/2020 09:34:05	BAO TRI DINH KY Q3.2020 VA THAY THE TB CAMERA AN NINH	19,800		46,803,966	CT TNHH TM VA DV TONG HOP KHANH BINH - A/C: 3100201023231	324A20A0 X18K3HH
85	16/10/2020 22:37:03	Alert fee for 107868129991, 10/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		46,794,966		
86	16/10/2020 22:37:03	VAT	900		46,794,066		
87	31/10/2020 02:24:31	Tra lai tai khoan DDA		14,377	46,808,443		
88	01/11/2020 22:44:07	Alert fee for 107868129991, 11/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		46,790,443		
89	01/11/2020 22:44:07	VAT	1,800		46,788,643		
90	13/11/2020 10:34:46	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + HD 0008490	12,697,300		34,091,343	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM - A/C: 246816	324A20B0 ZAWSNVL
91	13/11/2020 10:34:46	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + HD 0008490	19,800		34,071,543	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM - A/C: 246816	324A20B0 ZAWSNVL
92	16/11/2020 22:40:56	Alert fee for 107868129991, 11/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		34,062,543		
93	16/11/2020 22:40:56	VAT	900		34,061,643		
94	18/11/2020 01:50:59	Trả lãi từ TK- 210000163039		32,087,671	66,149,314	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 210000163039	
95	18/11/2020 01:50:59	Close account-Tất toán tài khoản-210000163039		500,000,000	566,149,314	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN	

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference
96	18/11/2020 15:08:35	HDTG SO 324/2020/68775 GUI TK 12 THANG- LAI LAI CUOI KY- KHONG TAI DAO HAN	450,000,000		116,149,314	PHU - A/C: 210000163039 BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU - A/C: 213000205231	
97	30/11/2020 02:05:26	Tra lai tai khoan DDA		11,904	116,161,218		
98	01/12/2020 22:52:49	Alert fee for 107868129991, 12/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		116,143,218		
99	01/12/2020 22:52:49	VAT	1,800		116,141,418		
100	07/12/2020 14:11:09	BAO TRI BAO DUONG MAY PHAT DIEN + HD 0000020	19,585,060		96,556,358	CTCP THIET BI THUONG MAI TAI TAM - A/C: 0711000268007	324A20C0 C5QCXK0
101	07/12/2020 14:11:09	BAO TRI BAO DUONG MAY PHAT DIEN + HD 0000020	19,800		96,536,558	CTCP THIET BI THUONG MAI TAI TAM - A/C: 0711000268007	324A20C0 C5QCXK0
102	16/12/2020 22:51:18	Alert fee for 107868129991, 12/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		96,527,558		
103	16/12/2020 22:51:18	VAT	900		96,526,658		
104	31/12/2020 01:31:22	Tra lai tai khoan DDA		17,149	96,543,807		
Số dư cuối kỳ Ending balance					96,543,807		
Doanh số phát sinh kỳ báo cáo Total of reported period			11,742,923,160	11,726,828,025			
Doanh số phát sinh năm Year to date			11,742,923,160	11,726,828,025			

Người lập bảng Maker



Phạm Hồng Vân

